

SỐ 1562

LUẬN A TỶ ĐẠT MA THUẬN CHÁNH LÝ

QUYỂN 31

Phẩm 3: NÓI VỀ DUYÊN KHỞI
(PHẦN 11)

Như thế là đã nói về hữu tình thế gian. Nay sẽ nói về khí thế gian.
Tụng nói:

*An lập khí thế gian
Phong luân ở dưới cùng
Lượng ấy rộng vô số
Dày mười sáu lạc-xoa.
Kế trên, thủy luân sâu
Mười một ức hai vạn
Dưới nước tám lạc xoa
Còn lại, kết thành kim
Thủy luân và Kim luân
Rộng mười hai lạc xoa
Ba ngàn bốn trăm rưỡi
Chu vi gấp ba lần.*

Luận nói: Cõi của bốn châu lớn một trăm câu-chi này, được an lập như thế, đồng hoại, đồng thành, nghĩa là các hữu tình, vì pháp như thế tu được các Tĩnh lực, trở xuống, qua đời rồi, sinh trong địa Tĩnh lực thứ hai v.v... Khí thế gian dưới, bị ba tai hủy hoại .

Trải qua thời gian lâu xa, rồi, dựa vào không gian dưới, do sức của nghiệp tăng thượng nơi các hữu tình, có gió vi tế khởi, càng về sau, càng tăng, cuộn khúc, kết thành lớp, thể của chúng dày cứng. Nếu có một Đại-nặc-kiện-na, dùng kim cương luân, dùng hết oai lực đánh từ xa, kim cương tan hoại, phong luân vẫn không hao tổn.

Phong luân như thế, rộng vô số, dày mười sáu ức du-thiện-na. Lại, với sức tăng thượng nơi nghiệp của các hữu tình, khởi mây mưa to, rưới trên phong luân, giọt nước mưa to như trục xe, nước tích lũy thành luân.

Thủ luân như thế, ở phần vị chưa ngưng kết, sâu mười một ức hai vạn du-thiện-na, rộng tương xứng với phong luân, có chỗ nói hẹp, nhỏ, do sức nghiệp của hữu tình, gìn giữ, khiến không tan, như thức uống ăn biến đổi khi chưa chín, sau cùng không di chuyển, rơi vào thực tạng.

Có sư khác nói: Do gió duy trì, khiến không tuôn chảy một bên, như chiếc giỏ đựng lúa. Sức nghiệp của hữu tình, dẫn gió khởi riêng, vỗ đánh vào nước này, lớp trên, kết tủa thành vàng, như sữa chín đóng váng lên thành mô, nên thủ luân giảm, chỉ dày tám lạc xoa, phần còn lại biến thành vàng, dày ba ức hai vạn. Giới của hai luân riêng biệt, có một trăm câu chi, mỗi câu chi đều có hai luân rộng, dung lượng bằng nhau: đường thẳng, mười hai ức ba ngàn bốn trăm năm mươi du-thiện-na, chu vi ngoại biên với số lượng gấp ba lần, nghĩa là lượng chu vi trở thành ba mươi sáu ức, một vạn ba trăm năm mươi du-thiện-na.

Đã nói ba luân. Về núi, nay sẽ nói. Tụng nói:

Tô-mê-lô ở giữa

Kế: Du-kiện-đạt-la

Núi Y-sa-đà-la

Núi Khiết-địa-lạc-ca

Tô-đạt-lê-xá-na

Át-thấp-phược-yết-noa

Núi Tỳ-na-hằng-ca

Núi Ni-dân-đạt-la

Ở ngoài các châu lớn

Có núi Thiết luân vi

Bảy trước, do vàng thành

Tô-mê-lô: bốn báu

Ngập nước đều tám vạn

Diệu Cao hiện cũng thế

Tám núi khác thấp dần

Cao rộng đều bằng nhau

Luận nói: Ở trên Kim luân có chín lớp núi lớn. Núi chúa Diệu cao đứng sừng sững ở giữa, tám lớp còn lại bao chung quanh núi Diệu cao. Bảy núi trước trong tám lớp núi gọi là trong. Ngoài ngọn núi thứ bảy, có châu lớn v.v... Ngoài các châu lớn lại có lớp núi Thiết Luân Vi bao quanh. Bảy núi: Trì Song v.v... chỉ do vàng ròng tạo thành. Núi chúa Diệu cao lấy bốn thứ báu làm thể, nghĩa là bốn phía như thứ lớp Bắc, Đông, Tây, Nam, là vàng, bạc, phệ lưu ly, phả chi ca. Tùy theo oai đức báu, nên sắc hiện rõ trong hư không, nên không gian ở châu Thiệm-bộ trống không, giống như sắc phệ lưu ly.

Hỏi: Các báu như thế v.v... từ đâu sinh?

Đáp: Từ sức tăng thượng của nghiệp hữu tình. Lại, mây lớn khởi, mưa trên Kim luân, giọt nước mưa như trục xe, trải qua thời gian lâu, tích lũy nước, sóng cả bắn tung tóe, sâu tám vạn du-thiện-na, gió mạnh xoáy, đánh. Các thứ báu v.v... biến sinh. Biến đổi như thế, sinh ra vàng, báu v.v... rồi, lại do sức nghiệp dẫn khởi gió riêng, phân biệt báu v.v... thấu nhiếp, khiến nhóm họp, hình thành núi, thành châu lục, chia nước ngọt, mặn, khiến thành lập riêng biển trong, biển ngoài.

Một loại nước là sao?

Báu v loại riêng v.v... sinh, nước mưa có công năng làm chỗ nương tựa, chứa đựng hạt giống loại báu khác v.v... Lại, vì bị xoáy, đánh của vô số thứ gió mạnh có oai đức, sinh ra các thứ báu v.v... nên không có lỗi.

Chín lớp núi như vậy đứng trên Kim luân, chìm trong nước lượng đều bằng nhau: Tám vạn du-thiện-na, núi Tô-mê-lô nhô cao khỏi nước cũng như thế.

Như thế, nói Sơn vương Diệu Cao từ đấy xuống đến Kim luân, trên lên đến đỉnh, tổng cộng có mười sáu vạn du-thiện-na. Ngoài ra, tám núi còn lại với lượng cao nhô lên khỏi mặt nước, từ trong đến ngoài, nửa nửa thấp dần, nghĩa là núi Trì song đầu tiên, ra khỏi nước bốn vạn, du-thiện-bộ cho đến sau cùng, núi Thiết Luân Vi, ra khỏi nước ba trăm mười hai rưỡi du-thiện-na.

Chín lớp núi như thế, mỗi lớp lượng rộng, đều tự nhô ra khỏi nước với lượng đồng.

Nói về chín lớp núi. Về biển, nay sẽ nói, tụng nói:

Giữa núi có tám biển

Bảy trước gọi là trong

Đầu tiên, rộng tám vạn

*Bốn bên đều gấp ba
Còn sáu cứ hẹp dần
Thứ tám gọi là ngoài
Ba lạc xoa, hai vạn
Hai ngàn du-thiện-na.*

Luận nói: Diệu Cao là đầu tiên, Luân Vi là sau, khoảng giữa là tám biển. Bảy biển trước, gọi là trong, bảy biển bên trong nước đều có đủ tám tính chất quý:

1. Ngọt.
2. Lạnh.
3. Êm dịu.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thanh tịnh.
6. Không hôi hám.
7. Khi uống, không tổn hại cổ họng.
8. Uống rồi, không hại bụng.

Bảy lớp biển như thế, biển đầu, rộng tám vạn du-thiện-na, tính theo đường giáp vòng biên trong của núi Trì Song, ở bốn phía, số đều gấp ba lần, nghĩa là thành hai ức, bốn vạn du-thiện-na. Ngoài biển đầu, sáu biển còn lại lượng hẹp phân nửa, nửa. Tức biển thứ hai, lượng rộng bốn vạn, cho đến biển thứ bảy, với lượng rộng một ngàn hai trăm năm mươi du-thiện-na. Các biển này không nói đến lượng chu vi, vì nhiều phiền phức, căn cứ ở trước nên biết. Biển thứ tám gọi là biển ngoài, nước mặn tràn đầy, lượng rộng ba ức hai vạn hai ngàn du-thiện-na. Về lý thật nên nói, lượng của chúng lại có một ngàn hai trăm tám mươi bảy rưỡi du thiện na.

Đã nói về tám lớp biển, sẽ nói về các châu với hình lượng có khác. Tụng nói:

*Tướng châu lớn trong đây
Nam Thiệm-bộ như xe
Ba bên, đều hai ngàn
Bên Nam ba ngàn rưỡi
Châu Đông: Tỳ-đề-ha
Tướng như hình bán nguyệt
Ba bên như Thiệm-bộ
Bên Đông, ba trăm rưỡi
Châu Tây: Cù đà ni
Hình tròn không có thiếu*

*Đường kính hai ngàn rưỡi
Chu vi gấp ba lần
Bắc Câu-lô vương vực
Mỗi mặt đều hai ngàn
Giữa lại có tám châu
Bên bốn châu đều hai.*

Luận nói: Châu lớn trong biển ngoài có bốn, nghĩa là ở bốn mặt, đối diện với núi Diệu Cao. Châu Thiệm-bộ phía Nam, ở phía Bắc rộng, phía Nam hẹp, ba bên lượng bằng nhau, tướng chung như chiếc xe. Bên phía Nam chỉ rộng ba du-thiện-na rưỡi, ba bên đều có hai ngàn du-thiện-na. Chỉ trong châu này, có tòa kim cương, trên tốt cùng biên giới của địa, dưới dựa lớp Kim luân. Các thân sau cùng của Bồ-đề-tát-đỏa, sắp lên Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng, đều ngồi trên tòa này, khởi Kim cương dụ định, vì không có chỗ nương tựa khác và xứ sở khác có năng lực bền chắc để có thể trì định này.

Châu Thắng thân ở phía Đông, phía Đông hẹp, Tây rộng, lượng của ba bên đều bằng nhau, hình như nửa mặt trăng. Phía Đông ba trăm năm du-thiện-na mười ba, mỗi bên đều hai ngàn du-thiện-na.

Bên phía Đông của châu Đông này rộng, châu Nam là biên giới phía Nam. Đông như nửa vầng trăng, Thiệm-bộ ở phía Nam như chiếc xe.

Châu Ngưu hóa ở phía Tây tròn như mặt trăng đầy. Tính theo đường thẳng là hai ngàn năm trăm du-thiện-na, với chu vi bảy ngàn rưỡi du-thiện-na.

Châu Câu-lô ở phía Bắc, hình như chiếc tòa vương, lượng bốn bên bằng nhau, mỗi mặt đều hai ngàn du-thiện-na.

Đã nói mặt vương vực đều hai ngàn, vì nghĩa ấy đã hiện rõ, nên không dùng những lời nói thêm. Hoặc chỉ nên nói tròn và bằng nhau, nói vương vực không có thiếu, nên thành vô dùng. Lại, nên nói như mặt trăng đầy, tòa vương, không nên chỉ nói tròn, không thiếu v.v... tùy theo hình tướng của châu mình, mặt người cũng giống như vậy.

Lại có tám châu vừa, là quyến thuộc của châu lớn. Nghĩa là bên bốn châu lớn, mỗi châu đều có hai châu vừa. Bên châu Thiệm-bộ có hai châu vừa là:

1. Châu Già-mạt-la.
2. Châu Phiệt-la-già-mạt-la

Hai châu vừa bên châu Thắng Thân là:

1. Châu Đề-ha.

2. Châu Tỳ-đề-ha.

Hai châu vừa bên châu Ngưu hóa là:

1. Châu Xá-đệ.

2. Châu Ốt-đát-la, Mạn-đát-lý-noa.

Hai châu vừa bên châu Câu-lô:

1. Châu Củ-lạp-bà.

2. Châu Kiêu-lạp-bà

Tất cả châu này đều là chỗ cư trú của con người. Do nghiệp thấp kém tăng thượng mà được sinh, nên người trụ ở các châu kia thân hình thấp, xấu xí.

Có sư khác nói: Châu Già-mạt-la là nơi cư ngụ của La-sát bà, ngoài ra đều là nơi cư trú của con người.

Đã nói về các châu rồi. Ao Vô nhiệt nào ở phương nào? Dung lượng Bao nhiêu? Tụng nói:

Chín núi đen phía Bắc

Trong núi Tuyết, Hương, Túy

Ao Vô nhiệt dài rộng

Năm mươi du-thiện-na.

Luận nói: Theo Chí giáo nói: Châu Thiệm-bộ này, từ Trung Ấn Độ, dần dần hướng về ba xứ phía Bắc, mỗi xứ đều có ba lớp núi đen, có núi Tuyết lớn, ở phía Bắc núi đen. Về phía Bắc núi Tuyết lớn, có núi Hương Túy, phía Bắc núi Tuyết, phía Nam núi Hương có nước ao lớn, tên Vô Nhiệt Nã, là nơi xuất phát bốn sông lớn, từ bốn mặt chảy ra bốn biển cả:

1. Sông Căng-già.

2. Sông Tín-độ.

3. Sông Tư Đa.

4. Sông Phược sô

Ao Vô Nhiệt Nã, rộng mỗi bề bằng nhau, mỗi mặt đều có lượng bằng năm mươi du-thiện-na, nước tám công đức đầy tràn trong đó, chẳng phải người thông hiểu thì, khó đến được nơi ấy. Ở bên cạnh ao này, có rừng Thiệm-bộ, hình cây cao lớn, cho trái ngọt ngon. Vì nương tựa khu rừng này, nên gọi là châu Thiệm-bộ. Hoặc dựa vào quả này để đặt tên châu.

Lại, ở xứ nào là nơi chốn của Nại-lạc-già? Lượng nào, có bao nhiêu? Tụng nói:

Dưới đây hơn hai vạn

Vô gián sâu, rộng đồng

*Bảy Nại-lạc-ca trên
Tám tầng đều mười sáu
Tro nóng, tử thi, phân
Mũi nhọn, sông sôi tăng
Đều ở bốn phương kia
Còn tám địa ngục lạnh.*

Luận nói: Phía dưới châu Thiêm-bộ này, hơn hai vạn, du-thiện-na có Đại Nại-lạc-ca A-tỳ, sâu, rộng đồng với trước, nghĩa là đều hai vạn du-thiện-na, nên đáy của địa ngục kia cách đây bốn vạn du-thiện-na.

Vì sao chỉ phía dưới châu này có địa ngục Vô gián? Chỉ ở châu này, khởi nghiệp ác rất nặng, nên tai họa đao binh v.v.... chỉ ở châu này có. Chỉ người châu này căn tánh rất lạnh lợi, vì không có ngục Vô gián, nên đặt tên Vô gián. Trong địa ngục khác, dù không có niềm vui dị thực, nhưng không có lỗi thái quá, vì có vui đẳng lưu.

Có thuyết nói: Không có lỗi hổn, nên đặt tên Vô gián. Dù hữu tình ít, nhưng vì thân lớn, nên hữu tình ở trong đó, chịu khổ Vô gián, nghĩa là mỗi hữu tình kia đều bị hàng trăm cây đinh đóng vào thân. Ở sáu cửa xúc (sáu căn), thường chịu khổ dữ dội. Ở địa ngục sắt nóng, bao bọc bằng tường sắt, ngọn lửa dữ đan xen nhau, không tạm thời dứt. Thân bị nhiệt ép ngặt, đâu khổ khó chịu nổi. Mặc dù có bốn cổng, nhìn xa thấy cổng mở, nhưng chạy đến tìm lối ra thì cổng liền đóng, tìm kiếm chẳng được. Độc hại oán thương, dùng thân mình làm củi ném vào lửa dữ, thiêu đốt chi thể, xương thịt cháy rụi, do nghiệp ác gìn giữ nên không chết. Bảy địa ngục khác ở trên Vô gián. Bảy địa ngục đó là?

1. Cực nhiệt.
2. Diệt nhiệt.
3. Đại khiếu.
4. Hào khiếu.
5. Chúng hợp.
6. Hắc thăng.
7. Đẳng hoạt.

Có thuyết nói: Bảy địa ngục này ở bên cạnh Vô gián. Nhân của tám địa ngục có vô lượng khác nhau, mặc dù Đức Thế Tôn có nói chi tiết, nhưng người nghe có khả năng thích nghi vượt trội để nghe không có, nên Phật không nói chi tiết. Ít có chỗ nói đầy đủ như kinh v.v... Như Già-tha nói:

*Nhiều trăm du-thiện-na
Ngọn lửa bao trùm khắp*

*Nghe nói khiến rợn người
Sinh tâm rất sợ hãi.*

Các nhóm như thế v.v... loại ấy thật nhiều, vì đều biểu thị thành nhân quả của địa ngục. Hoặc ngoài, hoặc trong, thân mình, thân người, đều phát ra lửa dữ, đốt hại lẫn nhau. Vì cùng cực trong các thứ nhiệt, nên gọi là Cực nhiệt. Lửa chuyển theo thân, lửa hừng hực cháy, bủa vây cùng khắp, khổ nóng khó chịu, nên gọi Diệt nhiệt. Bị ép ngặt do khổ dữ dội, phát tiếng kêu gào, vô cùng thảm khốc, nên gọi Đại Khiếu. Bị các khổ ép ngặt, loại khác khốc kể ai oán, thốt lên tiếng kêu, nên gọi Hào khiếu. Rất nhiều dụng cụ hành khổ đều cùng áp đến ép ngặt lấy thân, hợp thành bè nhóm tàn hại lẫn nhau, nên gọi là Chúng hợp. Trước dùng sợi dây đo lường chi thể, sau mới chém, cưa, nên gọi là Hắc thăng. Các khổ gây ép ngặt thân, thường xuyên ngắt xủ như chết, lập tức sống lại như cũ, nên gọi là Đẳng hoạt. Nghĩa là các hữu tình kia dù gặp phải các thứ chặt, đâm, xay, giã, nhưng họ vẫn tạm thời gặp được gió mát thổi đến, liền sống lại như cũ. Vì đồng với sự sống trước kia, nên đặt tên là Đẳng hoạt.

Tám Nại-lạc-ca, Tăng lên đều mười sáu. Nghĩa là ngoài bốn cổng, mỗi cổng đều có thêm bốn. Vì chẳng phải đều khác tên, nên chỉ nêu lên số nhất định, nên đấng Bạc-già-phạm nói tụng:

*Tám Nại-lạc-ca này
Ta nói rất khó vượt
Dùng sắt nóng làm đất
Bao quanh có tường sắt
Bốn phía có bốn cổng
Cửa đóng, dùng quạt sắt
Khéo bày, biện phân lượng
Đều tăng có mười sáu
Nhiều trăm du-thiện-na
Trong đây kẻ làm ác
Ngọn lửa xen nhau khắp
Lửa dữ thường rục cháy.*

Trong mười sáu ngục này, thọ khổ gia tăng dữ dội, vượt qua địa ngục chính, nên nói là tăng. Hoặc nhận lãnh các thứ khổ trong ngục này, vì dụng cụ hành khổ có nhiều loại, nên nói là tăng. Hoặc trong địa ngục, vừa chịu khổ rồi, lại gặp phải khổ này, nên nói là Tăng.

Có thuyết nói: Hữu tình vừa ra khỏi địa ngục rồi, vì thường lại gặp phải khổ, nên nói là tăng. Mỗi cổng đều có bốn tăng, tên gọi khác nhau:

Tro nóng, phân nhơ, mũi nhọn, sông lửa dữ. Mỗi cổng đều có bốn “tầng thêm”, với tên gọi đều giống nhau. Loại hữu tình kia, từ trong cổng lớn, đã hiện bày mọi đắng cay, khổ đau cùng cực! Chạy ra giữa ngã tư cổng để kêu cứu, cầu mong thoát khỏi, cầu được ở yên. Bỗng lại rơi vào “Tầng tro nóng” đầu tiên, nghĩa là trong sự gia tăng này, lớp tro nóng lún xuống tận gối, số lượng ấy rất rộng gồm nhiều du-thiện-na, hữu tình đi qua đó, vừa đặt chân xuống thì da, thịt và máu cùng bị cháy rụi, rơi rụng, vừa đưa chân lên, chân mọc trở lại, bình phục như xưa. Trải qua cùng cực gian nan, từ tro nóng vừa bước ra, lại rơi vào trong “Tầng phân nhơ” thứ hai, nghĩa là trong tầng này, đầy bùn, phân nhơ, trên bề mặt chảy xiết, hôi hám, nhám rít chìm ngập sâu vào người. Lại rộng bằng nơi “Tầng tro nóng”. Ở trong có nhiều loại trùng Nương-củ-trá, mỏ bén nhọn như kim thân trắng, đầu đen. Hữu tình đi qua nơi ấy, đều bị trùng này cắn rách da, vỡ xương, rĩa ăn tủy. Chịu khổ hồi lâu, từ dưới phân nhơ đi ra, lại bước vào trong “Tầng mũi nhọn” thứ ba. Nghĩa là trong tầng này lại có ba thứ. Đầu tiên là con Đường đầy dao nhọn, nghĩa là ở trong ấy, dao nhọn xếp ngửa lên, dùng làm đường lớn, cho hữu tình đi qua. Khi vừa đặt chân xuống, da, thịt và máu cùng đứt, nát, rơi rụng, đưa chân lên, mọc trở lại, lành lặn như cũ.

Kế là Rừng lá gươm, nghĩa là trong khu rừng này, lá cây bằng sắt nhọn, dao kiếm, hữu tình đi bên dưới, gió thổi lá rụng chém đứt chi thể, xương thịt phơi bày. Có các loại chim, chó sói cắn xé khiến thịt xương rơi vãi. Chúng cắn đầu, nhai chân, ngoạm cổ, tứ chi, móc bụng moi tìm giành giựt ăn nuốt. Sau là Rừng gai sắt, nghĩa là trong rừng này cây sắt cao chót vót, cao hơn một trăm người, có gai sắt bén dài khoảng mười sáu ngón tay. Hữu tình bị ép ngật lên xuống cây đó, gai mũi nhọn đâm khoét từ dưới lên trên, có chim mỏ sắt tìm kiếm, mổ tròng mắt, tim, gan hữu tình, giành giật nhau mà ăn.

Ba thứ: “Đường dao nhọn” v.v... dù khác, nhưng vì giống nhau đều dùng cây sắt, nên thuộc về một tầng. Trải qua khổ độc trong thời gian lâu, vượt qua các tầng này rồi, lại bị chìm vào Tầng thứ tư: “Sông lửa dữ”, nghĩa là Sông tầng này, dung lượng rất rộng sâu. Nước mặn nóng, dữ dội, đầy tràn, hữu tình chìm ngập trong đó, hoặc nổi, chìm, trái, thuận, hoặc ngang, hoặc chuyển, hữu tình kia bị chưng, bị nấu, xương thịt cháy sém, như chảo to đựng đầy nước tro, bỏ mè, gạo v.v... nấu dưới ngọn lửa mạnh, nhưng mè v.v.... ở giữa trên, dưới, xoay chuyển, toàn thể đều cháy, thành cháo như.

Hữu tình cũng như thế, nếu muốn trốn mất, ở trên hai bờ, có các

lính ngục, tay cầm đao thương ngăn cản, bắt buộc phải quay trở lại, không do đâu được thoát khỏi. Lại có ngục tốt căng lưới sắt lớn lọc hết các hữu tình đem để trên bờ, rót nước đồng sôi vào miệng, bảo nuốt thối sắt nóng, trải qua đủ mọi đau khổ, bị ném trở lại xuống sông. Sông này, như cái hào, ba thứ trước giống như khu vườn, vây quanh tăng thêm vẻ uy nghiêm cho các địa ngục lớn.

Đã nói tám Nại-lạc-ca nóng, Nại-lạc-ca lạnh cũng có tám thứ. Tám thứ đó là:

1. Át-bộ-đà.
2. Ni-thích-bộ -đà.
3. Át-chiết-tra.
4. Hoắc-hoắc-bà.
5. Hổ-hổ-bà.
6. Ốt-bát-la.
7. Bát-đặc-ma.
8. Ma-ha-Bát-đặc-ma.

Hữu tình trong tám ngục này, bị lạnh buốt do ép ngặt, tùy vào sự biến đổi của tiếng nói, bệnh nhọt nơi thân, đặt ra tướng, danh khác nhau. Nghĩa là như thứ lớp một, hai, ba, địa ngục lạnh này ở xung quanh bốn châu, nơi rất tối tăm ngoài núi Luân Vi, trong đó thường có gió lạnh đông cứng, thổi dữ dội trên, dưới, dọc, ngang bưng che. Hữu tình do đó, tụ họp nương tựa nhau. Thời tiết lạnh cắt thân, da phồng lên, nứt lở, thân thể run cầm cập, cứng đờ, đều phát ra tiếng khác lạ. Nhọt lở nứt nẻ, toác ra như tướng ba đóa hoa, phần nhiều do chê bai Hiền Thánh, nên chiêu cảm quả khổ như thế.

Có thuyết nói: Bên cạnh địa ngục nóng này, vì châu Thiệm-bộ trên hẹp, dưới rộng, hình như đồng lúa, nên được bao bọc chứa đựng. Thế nên, biển cả càng sâu dần, càng hẹp dần. Mười sáu ngục lớn đều do nghiệp tăng thượng của các hữu tình, chiêu cảm địa ngục cô độc khác. Hoặc nhiều hai, một, đều do nghiệp riêng chiêu cảm, hoặc gần sông, trong núi, chốn hoang vắng. Hoặc ở dưới đất, trong hư không, xứ khác.

Ba địa ngục Đại nhiệt, Vô gián và Diệm nhiệt, trong đó đều không có lính ngục, canh giữ. Ba ngục Đại kiêu, Hào kiêu và Chúng hợp ít có ngục tốt. Sứ của vua Diệm ma thường qua lại tuần tra, kiểm soát các hữu tình. Ngoài ra, đều bị lính ngục canh giữ hữu tình, vô tình. Lính ngục là loại khác lo phòng giữ, trừng trị, xử phạt các hữu tình phạm tội, nên lửa không đốt lính hữu tình ấy, vì thân họ bầm thọ đại chủng

khác. Hoặc vì bị ngăn cách do nghiệp lực, nên tất cả thân hình địa ngục đều dựng đứng. Đầu tiên, đồng với Thánh ngữ, nghe nói có người dùng Thánh ngữ bảo: “Ông ở trong loài người, không quán lỗi dục. Lại, không vâng mạng cung kính các Phạm chí, Sa-môn, thế nên đến nay phải chịu khổ dữ dội này”. Hữu tình kia nghe, nhận hiểu, sinh tâm hổ thẹn. Về sau, không rõ ràng, bị khổ ép ngặt, nên các cảnh giới địa ngục được an bài như thế.

Chỗ ở của bàng sinh : Nghĩa là dưới nước, đất liền, trên không, là loài sinh có hình tướng rõ, vô biên khác nhau. Tướng đi của thân chúng, ít đứng, phần nhiều xương sống nằm ngang, như Thỉ La-sát tà và Khẩn-nại-lạc v.v... mặc dù thuộc về bàng sinh, nhưng thân đi thẳng, vốn ở dưới biển, về sau trôi lăn trong năm đường. Đầu tiên, đồng với Thánh ngữ, về sau, sai trái dần.

Các quỷ, vốn ở nước vua Diêm ma. Từ nước ấy, lần lượt phân tán đi đến phương khác. Phía Nam châu Thiệm-bộ này, đi thẳng xuống, với lượng sâu hơn năm trăm du-thiện-na, có kinh đô vua Diêm-ma, rộng mỗi bề cũng như thế.

Quỷ có ba thứ: Là không có của cải có ít, của cải có nhiều của cải. Không có của cải lại có ba, nghĩa là miệng đước, miệng kim và miệng hôi. Quỷ miệng đước: Trong miệng quỷ này thường phun ra ngọn lửa dữ, cháy hừng hực không dứt. Thân bị lửa đốt cháy như hình cây Đa la đổ rục. Quỷ này chịu quả khổ do keo kiệt chiêu cảm.

Quỷ miệng kim: Bụng quỷ này với dung lượng to như hang núi, miệng như lỗ kim, nên dù nhìn thấy các thứ thức uống ăn rất ngon nhưng cũng không thể thọ dụng nên đói khát khó chịu nổi!

Quỷ miệng hôi: Trong miệng quỷ này thường phát ra hơi hôi thối của vật cháy sém, mục nát rất ghê tởm, hơn phân nửa, sôi sục đầy đầy ở cầu xị. Hơi ghê tởm tự xông phủ, bụng thường trống rỗng vì ói mửa. Nếu có gặp thức uống, ăn cũng không thể thọ nhận, bị đói khát bức náo, điên cuồng kêu réo, chạy tán loạn.

Quỷ ít của cải cũng có ba, đó là: Lông Kim, lông hôi, bấu cổ. Quỷ lông kim: Lông thân của quỷ này cứng chắc, bén nhọn, không thể ở gần, bên trong xoáy đâm vào, tự thể, ngoài bắn vào thân người khác, như nai trúng tên độc, tung chạy điên loạn. Bấy giờ, gặp vật bất tịnh, đỡ cơn đói khát chút ít.

Quỷ lông hôi: Lông trên thân quỷ này hôi hám, thường rất như bắn, xông phủ, xương thịt cháy khét. Ruột, bao tử, tuôn lên cổ họng, biến chuyển mưa ra, độc hại khó chịu, kéo thể nhỏ lông, da dễ thương

tích, đau khổ gấp bội. Khi gặp bất tịnh, đỡ đói khát chút ít.

Nói quỷ bấu cổ, là ở cổ họng vì sức của nghiệp ác nên mọc ra bấu to, như nhọt thũng to, nóng bức, đau đớn, lại xung đột nhau, mũ hôi tuôn vọt ra, chúng cùng tranh nhau lấy ăn, được đỡ đói ít nhiều.

Quỷ nhiều của cũng có ba: Đó là quỷ hy vọng cúng tế, thế lực lớn, ít buông bỏ.

Quỷ hy vọng cúng tế : Quỷ này lúc nào cũng đến các chỗ thờ tự, cúng tế, để thọ hưởng sự cúng tế của người khác, do chỗ sinh, theo pháp vốn như thế, có thể đi qua nơi khác, như chim bay trong hư không, qua lại không ngăn ngại. Do thắng giải đời trước, tạo ra niềm hy vọng này: “Nếu ta qua đời, thì các con cháu v.v... của ta sẽ thờ cúng ta các vật dụng của cải, thức uống ăn”. Do sức của thắng giải đọa trong loài quỷ này, nương theo nhân lành đời trước, chiêu cảm sự cúng tế ấy. Hoặc có người nhận biết tánh yêu thân mình ở đời trước, vì muốn khiến cho đầy đủ các vật dụng tiền của, như pháp và không như pháp, chứa nhóm của cải châu báu, với tâm keo kiệt bần sần, không chịu bố thí, do nghiệp ác đó, đọa trong loài quỷ này, ở bên cạnh ngôi nhà xưa, chỗ phóng uế v.v... biết rõ nên nhớ nghĩ, vì thỉnh Sa-môn, Phạm chí và người nghèo khổ, cô đơn, cúng thí, tạo phước. Quỷ kia thấy rồi, đối với người thân của mình biết nơi để của vật ấy, nghĩ là mình có. Lại tự nhận thấy sáng suốt quả keo kiệt hiện ở trước. Đối với ruộng đã thí cho, tâm sinh tín tịnh, nối tiếp nhau sinh trưởng, xả tương ưng tư. Do đó, trở thành thuận với thọ hiện pháp. Vì do đây, nên được lợi ích, tiền của đầy đủ.

Quỷ ít từ bỏ: Quỷ này thường muốn thu nhặt lấy phân v.v... đồ thừa thải, từ bỏ, nôn ra của người ăn để no, cũng được lợi ích đầy đủ. Nghĩa là lầm lỗi từ đời trước của quỷ kia vốn keo kiệt, nên chỗ có thức uống ăn, thấy như bần. Hoặc trống không ưa thấy như bần, trống không ưa thấy tịnh, uế, cũng do hiện phước, như chỗ thích ứng phước đó, đều được lợi ích đầy đủ thức uống ăn, vật dụng, tiền của, chỗ sinh theo pháp như thế, thọ nhận không đồng, không tìm tòi, gạn hỏi, lý do cúng tế.

Như cõi địa ngục, sắc của dị thực sinh, dứt rồi, nối tiếp trở lại, cõi khác thì không có. Ở trong cõi người có niệm trí thù thắng, tu phạm hạnh v.v... trong cõi khác không có. Trong cõi trời, tùy ý muốn, các dụng cụ đều hiện.

Các việc như thế, theo chỗ sinh với pháp như thế, không thể ở trong đó, tìm kiếm lượng nhất định của dị thực sinh kia

Quỷ thế lực lớn: Nghĩa là các Được-xoa và La-sát-ta, Cung-bạn-trà v.v... thọ hưởng sự giàu vui, đồng với chư thiên. Hoặc nương tựa

rừng cây, hoặc ở miếu linh thiêng, hoặc cư ngụ trong hang núi, hoặc ở cung trong hư không. Tuy nhiên, trong các quở, quở không có oai đức chỉ ba châu có, trừ Bắc Câu-lô. Nếu quở có oai đức, thì trên cõi trời cũng có. Về phía Tây châu Thiệm-bộ có năm trăm bãi, ở giữa có hai, chỉ là nơi quở cư trú. Mỗi bãi đều có hai trăm năm mươi ngôi thành, Quở có oai đức ở một thành bãi, quở không có oai đức cũng ở một thành bãi.

Nghe nói xưa có vua Đại Chuyển luân tên là Ni-di, sắp đi tuần cảnh, trước bảo quan ngự giá Ma-đát-lê rằng: Nên hướng dẫn xe trầm từ con đường này đi, sao cho trầm hiện chứng kiến quả tội phước khác nhau.

Bấy giờ, Ma-đát-lê làm đúng như lệnh vua truyền, hướng dẫn xa giá đến giữa hai bãi kia. Ngược nhìn lên giữa hư không nhìn thấy có quở oai đức đang ở nơi cung điện đẹp đẽ, trang nghiêm, giàu vui. Trong khi đó, ở chúng trời dưới, quở không có oai đức cư ngụ nơi thành, xóm như bản, già gầy, đói khát khốn cùng, lõa hình, tóc xơ, tay bưng đồ đựng bằng đất sét, xin ăn nuôi thân.

Nhà vua nhìn thấy như thế, càng thấy rõ nhân quả.

Các quở phần nhiều thân dựng đứng mà đi, vào kiếp sơ họ đều đồng với Thánh ngữ. về sau, tùy theo chỗ ở khác nhau các thứ đều sai trái. Về nghĩa lượng bằng nhau của các Quở cư ngụ mặt trời, ở mặt trăng, tụng nói:

*Nhật, nguyệt nửa Mê-lô
Năm mươi mốt, năm mươi
Nửa đêm, mặt trời lặn
Mọc thì giống bốn châu
Mùa mưa, tháng thứ hai
Đêm thứ chín tăng dần
Tháng tư lạnh cũng thế
Đêm giảm, ngày trái lại
Ngày, đêm tăng lạp phược
Khi đi chuyển bắc nam
Gần bóng mặt trời, che
Nên thấy vầng trăng khuyết.*

Luận nói: Mặt trời, mặt trăng, các vì sao nương vào đâu mà trụ? Dựa vào gió mà trụ, nghĩa là sức tăng thượng nơi nghiệp của các hữu tình đều dẫn gió khởi, quanh núi Diệu Cao, xoay vòng trong hư không, vận chuyển, duy trì mặt trời v.v... khiến cho chúng không dừng lại, rơi xuống. Chúng trụ cách trái đất này bao nhiêu du-thiện-na? Ở đỉnh núi

Trì Song, ngang bằng phân nửa núi Diệu Cao. Đường kính của mặt trời v.v... bao nhiêu du-thiện-na?

Mặt trời năm mươi mốt, mặt trăng chỉ năm mươi. Các vì sao rất bé nhỏ bằng nửa câu-lô-xá, lớn nhất là mười sáu du-thiện-na. Phía dưới mặt trời là bầu phả-chi-ca, do hỏa châu hình thành nhiệt năng, soi rọi. Mặt dưới mặt trăng, là bầu phả chi ca, do thủy châu hình thành, công năng làm lạnh, soi rọi, tùy theo nghiệp tăng thượng của hữu tình mà được sanh, có công năng đối với mắt, thân, quả, hoa, lúa mạ, vật cỏ thuốc v.v... như chỗ thích ứng được lợi ích hoặc tổn hại.

Mặt trời, mặt trăng ở bốn châu đều có khác ư?

Không phải, bốn châu đồng một mặt trời, mặt trăng, cùng lúc bốn châu cùng được mặt trời, mặt trăng tạo tác? Không đúng, thì thế nào? Mặt trời lặn vào nửa đêm mặt trời mọc vào giữa ngày, là thời gian của bốn châu bằng nhau. Câu-lô, Thiệm-bộ, Ngưu Hóa, Thắng Thân, vì trụ đối diện nhau cách núi Diệu Cao. Nếu là nửa đêm ở Câu-lô, thì giữa ngày ở Thiệm-bộ, mặt trời lặn ở châu Thắng Thân, mọc ở Ngưu Hóa. Nếu là giữa ngày ở Ngưu Hóa thì là nửa đêm ở Thắng Thân. Mặt trời lặn ở Thiệm-bộ, thì mặt trời mọc ở Câu-lô.

Trên đây là nghĩa giản lược, tùy theo các châu nào đối nhau, giữa ngày, giữa tháng, hai châu còn lại tùy theo sự thích ứng lặn phía Tây, mọc lên ở phía Đông. Xứ của châu thứ ba là giữa đêm, giữa ngày.

Do đó, nếu thời gian ở Thắng Thân, Ngưu Hóa, như thứ lớp của các châu đó, là giữa ngày, giữa tháng. Bấy giờ, ánh sáng của bốn châu đều có, nhưng ánh sáng làm việc ở châu Đông Nam, ở châu Tây, Bắc, chỉ ánh sáng làm việc, đều thấy hai việc ở châu Bắc, Nam, nghĩa là châu Thiệm-bộ thấy mặt trời mọc, mặt trăng lặn, châu Câu-lô thấy trăng mọc, mặt trời lặn, châu Thắng thân chỉ được thấy mặt trời, còn châu Ngưu hóa chỉ được thấy mặt trăng.

Như thế, so sánh với châu khác, nên tư duy, lựa chọn.

Vì sao ngày đêm có giảm, có tăng?

Mặt trời vận hành ở châu này, vì đường đi có khác, nên từ ngày thứ chín của nửa sau tháng thứ hai về mùa mưa, ban đêm tăng dần. Từ ngày thứ chín của nửa sau tháng thứ tư của mùa lạnh ban đêm giảm dần. Phần vị tăng, giảm ban ngày, trái với đêm này. Thời gian tăng dần của đêm, là ban ngày giảm dần. Phần vị giảm dần của đêm, ban ngày thì tăng dần. Thời gian ngày đêm tăng, một ngày, đêm tăng bao nhiêu?

Tăng một lap phược. Ngày, đêm giảm cũng thế. Mặt trời vận hành từ hướng Nam, hướng Bắc của châu này, như thứ lớp hướng đó,

đêm tăng, ngày tăng.

Vì sao vầng trăng ở cuối nửa tháng tối là phần vị đầu tiên của nửa tháng sáng thấy có khuyết?

Trong sự lập bày của thế gian: Do cung trăng vận hành gần mặt trời. Mặt trăng bị ánh sáng của mặt trời lấn chiếu, bên còn lại phát ra bóng, tự che khuất mặt trăng, khiến cho lúc ấy thấy không tròn đầy, đó là lẽ tất nhiên, vì ở vào lúc ấy, cũng thấy mặt trăng không sáng hoàn toàn.

Do đó, khi mặt trời lặn, tức là mặt trăng mọc, cách nhau rất xa thấy mặt trăng tròn đầy.

Có sư khác nói: Do sự vận hành của mặt trời, mặt trăng không đồng, nên có hiện tròn khuyết. Điều này không đúng, nên không có nhất định, hoặc nên tư duy, tìm tòi lý quyết định khác.

Cung điện mặt trời v.v... nơi cư trú của hữu tình nào?

Chúng trời, bộ của bốn đại Thiên vương, là chúng chư thiên chỉ cư trú ở đây?

Nếu là không cư thiên chỉ cư trú như thế, là cung điện mặt trời v.v... Nếu là địa cư thiên, sẽ cư trú ở các tầng cấp v.v... trên núi Diệu Cao.

Có bao nhiêu tầng cấp? Lượng ấy thế nào? Các chư thiên nào? Cư trú từng cấp nào? Tụng nói:

*Tầng Diệu Cao có bốn
Cách nhau đều mười ngàn
Bên cạnh, mười sáu ngàn
Tám bốn hai ngàn lượng
Kiên Thủ và Trì-man
Hằng-khieu, chúng đại vương
Như thứ lớp bốn cấp
Cũng ở bảy núi khác.*

Luận nói: Núi Tô-mê-lô có bốn tầng cấp, bắt đầu từ bờ mé nước đến hết tầng thứ nhất, lượng cách nhau mười ngàn du-thiện-na. Như thế, cho đến từ tầng thứ ba, hết tầng thứ tư, cũng mười ngàn lượng.

Bốn tầng cấp này từ bên cạnh núi Diệu Cao phát ra xung quanh, rớt ráo ở lưng chừng núi. Tầng đầu tiên phát ra mười sáu ngàn, tầng thứ hai, thứ ba, thứ bốn, như thứ lớp đó. Tám, bốn hai ngàn, vị trời của tầng đầu, gọi là Kiên Thủ, Trì man cư trú từng thứ hai, Hằng khieu ở tầng thứ ba, bốn đại Thiên vương và các quyến thuộc, đều trụ một phương, ở tầng thứ tư. Ba vị trời Kiên Thủ v.v... đều thuộc về chúng Tứ vương. Bảy núi

Trì Song v.v... ở trên Kim Sơn cũng có xả, ấp của bộ Tứ vương, đây gọi là y địa trụ. Chúng trời của bốn đại vương, ở trong các tầng trời cõi Dục. Trời này rất rộng. Trời Ba mươi ba cư trú ở xứ nào? Tụng nói:

*Đỉnh Diệu Cao, tám vạn
Ở trời Ba mươi ba
Bốn góc có bốn ngọn
Chỗ ở Kim cương thủ.
Cung giữa, gọi Thiện Kiến
Chu vi vạn do tuần
Cao một nửa thành vàng
Đất trang hoàng mềm mại.
Giữa có điện thù thắng
Rộng ngàn du thiện na
Bốn vườn ngoài trang nghiêm
Chúng Xa, Thô, Tạp, Hỷ
Diệu địa ở bốn phía
Cách nhau đều hai mươi
Đông Bắc cây Viên sinh
Thiện Pháp đường Tây nam.*

Luận nói: Trời Ba mươi ba ở đỉnh Mê Lô. Đỉnh ấy có bốn mặt, mỗi mặt đều hai mươi ngàn du-thiện-na. Nếu căn cứ số chu vi thì thành tám vạn du-thiện-na.

Có sư khác nói: Mỗi mặt đều tám mươi ngàn, với bốn biên của bờ mé dưới, lượng chúng không khác nhau. Đỉnh núi có bốn góc, mỗi góc đều có một ngọn núi cao. Về lượng cao, rộng của nó đều năm trăm, có thần Dược xoa, tên Kim Cương Thủ, nghỉ ngơi ở đó, bảo vệ chư thiên. Giữa đỉnh núi, có cung tên Thiện Kiến, mỗi mặt hai ngàn rưỡi, chu vi vạn du-thiện-na. Lượng thành vàng cao một du-thiện-na rưỡi. Đất của thành ấy bằng phẳng cũng được tạo thành từ vàng ròng, đều được nghiêm sức do một trăm lễ một báu lẫn nhau, tiếp xúc ở đất mềm mại như Đổ-la-miên. Khi nhẹ bước đặt chân lên tùy theo vào sự cao thấp của chân. Các trời Đế Thích đóng đô ở thành lớn. Thành có ngàn cổng, uy nghiêm tráng lệ. Mỗi cổng có năm trăm Dược xoa áo xanh dững cảm, mạnh mẽ, đoan nghiêm lượng bằng du-thiện-na, đều mặc áo giáp, gậy, đứng giữ cổng thành. Ở trong thành kia, có điện Thù thắng được trang nghiêm đầy đủ bằng các thứ báu đẹp, vì che cung trời khác, nên gọi là Thù thắng. Mỗi mặt hai trăm năm mươi, chu vi một ngàn du-thiện-na. Bên trong thành các việc đều đáng yêu. Bốn mặt ngoại

thành được trang nghiêm nơi bốn khu vườn, là nơi dạo chơi chung của chư thiên.

1. Khu vườn các xe, nghĩa là trong vườn này tùy theo ở sức phước của trời, đủ thứ xe hiện ra.

2. Vườn thô ác: Khi trời muốn chiến đấu, tùy theo những thứ mà trời cần: áo giáp, gậy v.v... liền hiện ra.

3. Vườn rừng lẫn nhau... Chư thiên vào trong đó dạo chơi, cảnh du ngoạn đều đồng sinh hỷ trộ hơn.

4. Vườn Hỷ lâm... Dục trần rất hấp dẫn, các loại lẫn nhau đều đến, ngắm mãi không chán.

Bốn khu vườn như thế, hình dạng đều vuông vức, mỗi khu vườn, chu vi một ngàn du-thiện-na, chính giữa mỗi khu vườn đều có một ao Như ý, mỗi mặt đều rộng năm mươi du-thiện-na, nước tám công đức tràn đầy trong đó, tùy ý muốn các loại hoa xinh đẹp, thuyền báu, chim đẹp, mỗi thứ đẹp lạ đủ đầy trang nghiêm.

Bốn bên của bốn vườn có bốn khu đất tốt, trung gian đều cách vườn hai mươi du-thiện-na. Mỗi biên lượng đều hai trăm, là thắng cảnh để các vị trời vui chơi, đi dạo. Chư thiên ở đó, hoan hỷ, vui vẻ. Phía Đông Bắc ngoại thành, có cây Viên sinh là nơi trời Ba mươi ba thọ hưởng dục lạc thù thắng. Rễ cây quanh co sâu mà rộng dài năm du-thiện-na, ngọn cây cao chót vót, cành nhánh sum suê, lượng cao rộng bằng trăm du-thiện-na, lá trắng, hoa nở, mùi hương thơm phức, gió xuôi xông khắp trăm du-thiện-na. Nếu khi gió ngược cũng xông khắp năm mươi. Nếu cho rằng vì chiều Nam Bắc bị ngăn dứt, nên không có nói gió ngược hương được xông, thì căn cứ nơi hương của nhân gian để so sánh, đo lường không có lỗi. Nghĩa là vì hiện thấy, nên dẫn hương so sánh đức. Vả lại, đối với hương ở nhân gian, khen đức hương là hơn. Phước của chư thiên trộ hơn, cảm hương cây này, mặc dù trời bị ngăn cản do sức gió, nhưng hương có thể nối tiếp nhau, truyền đến phương khác, hương nhân gian không thể có được việc này, vì sự khác nhau của quả nghiệp, khó thể tư duy, bàn luận, không nên dùng sự thiếu thốn của người mà đo lường phước trời.

Góc Tây Nam ngoại thành, có Đại Thiện Pháp Đường, trời Ba mươi ba thường tập hợp, ở đây bàn luận, chế ngự A-tố-lạc v.v.... các việc như pháp, không như pháp. Như thế nói về khí thế gian ngoại, nơi cư trú của trời Ba mươi ba đã xong. Ngoài ra, còn khí thế giới, chỗ ở của các trời cõi Sắc ra sao? Tụng nói:

Trên đây có trời Sắc

Cung điện nương hư không.

Luận nói: Từ trời Dạ-ma đến trời Sắc Cứu Cánh, cung điện, nơi cư trú đều chỉ nương vào hư không.

Có thuyết nói: Mây giăng phủ kín trong hư không, như đất, vì cung điện trời kia nương tựa ở bên ngoài khí thể gian, đến Sắc Cứu Cánh, vì Vô sắc trên, không thể nêu bày.

Như thế, đã nói trong chúng chư thiên. Tụng nói:

Sáu: Thọ dục ôm nhau,

Nắm tay, cười, nhìn, dâm.

Luận nói: Trời Phạm Chúng v.v... do sức đối trị, nên đối với pháp các dục đều đã xa lìa, chỉ sáu tầng trời cõi Dục, thọ hưởng cảnh diệu dục. Sáu tầng trời cõi Dục là:

1. Trời bốn Đại vương chúng: tầng Trời kia có bốn đại vương và chúng được thống lãnh. Hoặc chúng trời kia thờ phụng bốn đại vương, là được thống lãnh bởi bốn vị đại vương.

2. Trời Ba mươi ba: Nghĩa là xứ của trời kia là, nơi cư trú của ba mươi ba bộ chư thiên.

3. Trời Dạ-ma: xứ trời kia thường xứng với diệu lạc.

4. Trời Đổ-sử-đa: xứ trời kia, đa số tâm sinh vui đủ thọ dụng riêng mình.

5. Trời Lạc Biến Hóa: là xứ trời kia, thường ưa biến hóa ra cảnh dục, hưởng thọ thú vui trong đó.

6. Trời Tha Hóa Tự tại: là xứ trời kia, đối với cảnh dục do người khác đã biến hóa, thọ hưởng thú vui một cách tự tại.

Hai tầng trời đầu trong sáu tầng trời, dựa vào địa cư thiên, hai thân giao hợp thành dâm, so với con người không có khác. Nhưng hơi gió tiết lậu, nhiệt não liền trừ, chẳng phải như nhân gian có bất tịnh khác.

Chúng trời Dạ-ma vừa ôm nhau là thành dâm, cùng khởi tâm nhiễm, ôm nhau tạm thời, nhiệt não bèn dứt, chỉ một phen khởi nhiễm, mặc dù thọ nhận niềm vui gần gũi, nhưng không thành dâm. Nếu đều không có tâm nhiễm, thì cho dù cầm tay, ôm nhau, vẫn như người thân, yêu kính nhau không có lỗi lầm.

Trời Đổ-sử-đa: Chỉ do nắm tay, nhiệt não liền dứt.

Trời Lạc Biến Hóa: Chỉ nhìn nhau cười, là trừ dứt nhiệt não.

Trời Tha Hóa Tự tại: Nhìn nhau thì thành dâm.

Như thế, ba trời sau đều không có nhiễm, thành dâm, ưa ái, sự khác nhau như trước. Trong hai tầng trời sau, chỉ biến hóa của cái, dụng cụ, nếu khác với đây cùng nhiễm không thành, thật ra phải đều hai thân

giao tiếp nhau, mới thành sự dâm.

Luận Thi Thiết nói: Lúc sáng tỏ không đồng, do cảnh dục của chư thiên trên, chuyển biến càng hấp dẫn, tâm tham càng chuyển biến nặng. Vì sự xúc chạm của thân có khác, nên trải qua một ít thời gian, thường trở thành sự dâm. Không đứng, dục lạc ở cõi trời ít hơn loài người, tùy theo vào trên giới nam, nữ của các trời kia, có đồng nam, đồng nữ, bỗng nhiên hóa sinh, tức gọi là nam, nữ đực trời sinh ra.

Chúng trời sơ sinh, thân cao bao nhiêu? Tụng nói:

Sơ sinh năm mười tuổi.

Y phục, sắc đầy đủ.

Luận nói: Các trời thuộc sáu tầng trời cõi Dục mới sinh, như thứ lớp ở người năm, sáu, bảy, tám, chín, mười tuổi, sinh thân hình mình, nhanh chóng được viên mãn.

Chúng trời cõi Sắc, lúc mới sinh, lượng thân tròn đủ, đủ y phục xinh đẹp. Tất cả chúng trời, đều nói lời Thánh, nghĩa là tiếng nói của họ đồng với tiếng nói Trung Ấn Độ, nhưng không do học, tự hiểu lời nói của kinh sách.

Dục sinh, ưa sinh khác nhau thế nào? Tụng nói:

Dục sinh ba. Người, trời

Lạc sinh ba, chín xứ.

Luận nói: Dục sinh ba: là có các hữu tình, ưa thọ hưởng các cảnh diệu dục hiện ở trước. Hữu tình kia ở trong cảnh hiện dục như thế, tự tại mà chuyển, nghĩa là toàn cõi người và bốn tầng trời dưới. Có các hữu tình, ưa thọ hưởng các cảnh diệu dục tự biến hóa tự tại chuyển, nghĩa là chỉ trời Lạc Biến Hóa thứ năm. Có các hữu tình ưa thọ hưởng các cảnh diệu dục do người khác biến hóa ra. Hữu tình đó đã tự tại chuyển trong cảnh diệu dục do người khác biến hóa ra, đó nghĩa là trời Tha Hóa Tự Tại thứ sáu.

Dục này sinh ba dựa vào đâu kiến lập?

Dựa vào thọ, như vì sinh cảnh dục hiện tiền, dựa vào thọ, như vì ưa tự biến hóa cảnh dục, dựa vào thọ như ưa cảnh dục do người khác biến hóa ra. Lại, dựa vào cảnh thượng, trung, hạ thọ nhận. Lại, vì dựa vào thọ dụng cảnh dục hiện ở trước có tội, có nhọc nhằn, dựa vào sự ưa thọ dụng không tội, có nhọc công, vì cảnh dục tự hóa. Dựa vào ưa thọ dụng, không có tội, không có nhọc công vì cảnh dục do người khác biến hóa.

Sự dựa vào như thế v.v... nên có khác nhau.

Lạc sinh ba. Nghĩa là trong ba tinh lự, ở chín xứ sinh, thọ ba thứ

lạc. Vì hữu tình kia đã thọ nhận có dị thực lạc, không có dị thực khổ, nên gọi là lạc sinh.

Lạc sinh ba này dựa vào đâu kiến lập?

Dựa vào phần nhiều an trụ nơi ly sinh hỷ lạc, định sinh hỷ lạc, ly hỷ lạc. Hoặc dựa vào ba thứ tai họa, theo kịp. Hoặc vì dựa vào tâm hỷ lạc tăng thượng. Hoặc vì dựa vào thân, tướng khác, không khác.

Vì dựa vào các thứ như thế v.v... nên có khác nhau. Đại Phạm đã có hỷ lạc hiện hành, gọi Lạc Sinh Thiên cũng không lỗi.

Đã nói hai mươi hai xứ của chư thiên, trên, dưới cách nhau. Lượng của xứ ấy ra sao? Tụng nói:

Xuống cõi dưới bao xa

Cách trên, số cũng vậy.

Luận nói: Mỗi lượng du-thiện-na trung gian không thể đếm dễ dàng, chỉ có thể nêu chung xứ kia cách lượng dưới, cách lượng trên, so sánh như thế, tùy theo tầng trời nào, cách lượng biển dưới, đã đến trên xứ kia, đồng với cách lượng dưới, nghĩa là núi Diệu Cao từ tầng cấp thứ tư, cách biển lớn bên dưới bốn vạn du-thiện-na, cách trên trời Ba mươi ba cũng như cách lượng biển dưới, trên cách Dạ-ma-thiên, lượng ấy cũng như vậy.

Như thế, cho đến như trời Thiện Kiến cách mặt biển lớn dưới và cách trời Sắc Cứu Cánh trên lượng cũng vậy. Như thế, nhìn thấy lơ lửng rất xa, nhiều du-thiện-na, như người mắt sáng, tạm thấy sắc trong khoảng khắc, Đức Thế Tôn có thể dùng thần thông ý thể chuyển vận thân qua lại tự tại vô ngại, nên thần lực Phật là không thể nghĩ bàn.

Sinh ở xứ dưới, có thấy lên xứ trên không? Tụng nói:

Lìa sức thông dựa khác

Dưới không thấy bên trên.

Luận nói: Như chúng bốn thiên vương thấy lên trời Ba mươi ba, chẳng phải trời Ba mươi ba thấy lên trời Dạ-ma v.v... Nhưng nếu chúng trời kia được định, đã phát thông thì tất cả đều có khả năng thấy tầng trời trên. Hoặc dựa vào sức người khác, thấy lên cõi trời trên, nghĩa là được thần thông và chúng trời trên dẫn dắt qua đến xứ trời kia, tùy theo thích ứng của chúng trời đó. Hoặc trời trên đến, trời dưới cũng có thể nhìn thấy. Nếu khi địa cõi trên, đến với địa dưới, không phải hóa thân của trời dưới, thì mắt của trời dưới không nhìn thấy, vì không phải cảnh giới của họ. Như vì không biết rõ sự xúc chạm của chúng trời kia, nên khi địa cõi trên đến với địa cõi dưới, tất nhiên biến hóa thân địa dưới để cho địa dưới nhìn thấy.

Có bộ khác nói: Như trong cõi Dục, hoặc qua, hoặc lại, mắt của địa dưới thấy sắc của địa trên. Như thế, các địa cõi Sắc có qua lại nếu lìa hóa thân của địa dưới, mắt của địa dưới cũng thấy sắc của địa trên.

Thuyết kia phi lý, vì nhân quả đối nhau của các địa trong cõi Sắc đã dứt, nên phải lìa nhiễm của địa dưới, mới được sinh lên địa trên, nên nhãn căn của địa dưới không thấy sắc của địa trên, là vì quả mà nghiệp thấp kém đã chiêu cảm, nên mặc dù muốn thấy sắc của địa trên, nhưng không có khả năng thấy.

Dựa vào địa cư thiên đã nói về lượng xứ. Lượng của xứ trời Dạ-ma ra sao?

Có thuyết nói: Bốn trời, như đỉnh Mê-lô.

Có thuyết nói: Tăng gấp bội trên bốn trời này.

Có sư khác nói: Chỗ ở cung điện của địa sơ Tịnh lự bằng với một, bốn châu, Tịnh lự thứ hai bằng tiểu thiên giới, Tịnh lự thứ ba, bằng trung thiên giới, Tịnh lự thứ tư, bằng Đại thiên giới.

Có sư khác nói: Ba Tịnh lự dưới, như thứ lớp, lượng đồng với tiểu, trung, đại thiên. Tịnh lự thứ tư với lượng không bờ mé.

Ngang bằng với lượng nào, mà nói tiểu, trung, đại thiên? Tụng nói:

*Nhật, nguyệt, bốn châu lớn
Trời Dục, Tô-mê-lô
Phạm thế đều một ngàn
Gọi một tiểu thiên giới
Ngàn lần tiểu thiên ấy
Gọi là một Trung thiên
Đại thiên gấp bội này
Đều đồng một thành, hoại.*

Luận nói: Một ngàn bốn châu lớn, cho đến Phạm Thế. Như thế, nói chung là một tiểu thiên. Ngàn lần Tiểu thiên, gọi là một Trung thiên giới, ngàn lần Trung thiên giới, gọi chung là một Đại thiên. Tiểu thiên trong đây vì chỉ nêu đến Phạm Thế, nên trời Thiếu Quang v.v... không thuộc về tiểu thiên giới. Vì tích tiểu thiên v.v... làm trung thiên, đại thiên, nên Trung thiên đại thiên cũng không thấu nhiếp Thiếu Quang kia. Lại, nói tiểu là nghĩa thấp dưới, vì trừ trên, như con bò cửa sừng. Tích tiểu trở thành pháp khác, cũng không thuộc về tiểu kia.

Tam thiên giới này đồng hoại, đồng thành, trong đó, sự hoại, thành của hữu tình cũng bằng nhau. Như lượng khí thế gian ngoài riêng, lượng thân cũng riêng ư? Tụng nói:

*Lượng người châu Thiệm-bộ
Ba khuỷu rưỡi, bốn khuỷu
Người châu Đông, Tây, Bắc
Thứ lớp tầng gấp bội
Câu-lô-xá trời dục
Bốn phần mỗi mỗi tầng
Du-thiện-na trời sắc
Bốn đều tầng nửa nửa
Trên đây, tầng gấp bội
Chỉ Vô Vân giảm ba.*

Luận nói: Thân người châu Thiệm-bộ, đa số cao ba khuỷu tay rưỡi, phần ít ở trong đó, có người cao bốn khuỷu.

Người Đông Thắng Thân thân cao tám khuỷu.

Người Tây Ngũ Hóa dài mười sáu khuỷu.

Người Bắc Câu-lô cao ba mươi hai khuỷu.

Lượng thân sau cùng của sáu tầng trời cõi Dục bằng một phần tư câu-lô-xá.

Như thế, tầng mỗi phần sau, đến trời thứ sáu với thân bằng một câu-lô-xá rưỡi. Lượng thân của trời sắc, trời Phạm Chúng đầu tiên, bằng nửa du-thiện-na, Phạm phụ hoàn toàn một du-thiện-na. Đại phạm, một rưỡi. Thiếu Quang trọn hai.

Các tầng trời khác trên đây đều tăng gấp bội lần, chỉ Vô vân giảm ba du-thiện-na, nghĩa là Vô Lượng Quang thiên tăng gấp bội hai đến bốn, cho đến Sắc Cứu Cánh tầng đầy một vạn sáu ngàn du-thiện-na.

Lượng thân đã khác, lượng sống lâu có khác không nói? Cũng khác, khác như thế nào? Tụng nói:

*Châu Bắc định ngàn tuổi
Tây, Đông giảm phân nửa
Châu Nam tuổi không định
Mười sáu, đầu chẳng lờng
Nhân gian năm mươi năm
Một ngày đêm trời dưới
Nhân đây thọ năm trăm
Năm trên tăng gấp đôi
Cõi Sắc không ngày đêm
Số kiếp bằng lượng thân
Vô sắc đầu hai vạn
Sau sau tăng hai, hai*

*Trên dưới trời Thiếu Quang
Lớn, toàn nửa làm kiếp.*

Luận nói: Người Bắc Câu-lô, sống lâu nhất định một ngàn tuổi. Người ấy đối với cõi người, sức phước rất mạnh. Căn cơ chậm lụt, trần mỏng ít, có nhiều sự vui sướng. Không thấu nhiếp lỗi, chết, thì sinh lên cõi trên, nhận một ít quả sĩ dụng. Là các vắn đục sai trái, tranh chấp. Do các thứ y phục, dụng cụ nghiêm sức mà hữu tình kia đã thọ nhận, đều từ cây sinh, mùi hương của các hoa xinh đẹp, chỗ nào cũng có. Cung điện, đài các, ao, đường, cầu, thuyền, thể nữ, vườn, rừng, hoa lệ tự nhiên. Đất ở châu Bắc Câu-lô kia bằng phẳng, không có gò đống, hầm hố, gai chông, ngói gạch, chất độc, gai góc, chua, mặn, cũng không có trùng độc, các cầm thú dữ. Tất cả tiền của, dụng cụ, không phải do thợ tạo thành, mặc dù thường thọ dụng suốt ngày đêm, nhưng vẫn không có tội, vì là quả của các nghiệp thiện, mà không tham đắm.

Người ở châu Ngưu Hóa... sống lâu năm trăm tuổi. Người ở châu Thăng Thân sống lâu hai trăm năm mươi tuổi.

Người ở châu Thiệm-bộ, sống lâu không có giới hạn nhất định, sự tăng, giảm sau kiếp hoặc ít, hoặc nhiều, ít nhất là mười tuổi, nhiều nhất là tám vạn tuổi. Vì ở kiếp sơ, tuổi thọ của con người không thể đo lường, không phải một trăm, một ngàn v.v... mà có thể tính kể.

Đã nói về lượng sống lâu dài, ngắn của nhân gian, trước hết phải kiến lập số ngày đêm trên trời, mới có thể tính tuổi thọ dài, ngắn của cõi trời.

Trên cõi trời kiến lập ngày đêm ra sao?

Năm mươi năm của con người là một ngày, một đêm của trời dưới cùng trong sáu trời. Ba mươi ngày, đêm này là một tháng, mười hai tháng làm một năm. Năm trăm tuổi thọ của trời kia, và năm tầng trời cõi Dục trên, dần dần đều tăng gấp bội, nghĩa là một trăm năm của con người là một ngày, một đêm của tầng trời thứ hai. Nhân ngày, đêm này thành tháng và năm. Một ngàn tuổi sống lâu của trời kia, bốn trời: Dạ-ma v.v... theo thứ lớp như con người: Hai trăm, bốn trăm, tám trăm, một ngàn sáu trăm tuổi là một ngày, đêm. Nhân ngày, đêm thành tháng và năm. Như thứ lớp tuổi sống lâu của cõi trời kia: Hai, bốn, tám ngàn vạn, sáu ngàn tuổi.

Từ núi Trì Song trở lên, mặt trời, mặt trăng, đều không có ngày, đêm. Ánh sáng dựa vào đâu mà có?

Dựa vào hoa nở, hoa khép, chim kêu, không kêu, thức, ngủ không đồng nữ, lập có ngày, đêm. Sự ánh sáng ngoài dựa vào thân trong mà

thành.

Đã nói về lượng sống lâu của các trời cõi Dục dài, ngắn. Trời sắc không có sự khác nhau giữa ngày và đêm, chỉ dùng số kiếp mà biết tuổi thọ dài, ngắn. Tuổi thọ dài ngắn của số kiếp bằng lượng tuổi thọ của thân, nghĩa là nếu thân cao nửa du-thiện-na, thì lượng sống lâu nửa kiếp. Nếu lượng thân của trời kia cao một du-thiện-na, thì lượng sống lâu là một kiếp, cho đến lượng thân cao một vạn sáu ngàn thì lượng sống lâu cũng đồng một vạn sáu ngàn kiếp.

Đã nói tuổi thọ dài, ngắn của các tầng trời cõi Sắc. Tứ thiên Vô sắc từ dưới như thứ lớp, lượng sống lâu: Hai, bốn, tám vạn kiếp.

Trên đã nói về kiếp, nhất định nương tựa vào đâu? Là hoại, hay thành, hay trung hay đại?

Thiếu Quang trở lên, đại, hoàn toàn là kiếp. Từ các tầng trời dưới, nửa đại là kiếp, tức vì do đó, nên nói Đại Phạm Vương vượt hơn tuổi thọ của Phạm Phụ là một kiếp rưỡi. Không thành, trụ, hoại đều có hai mươi trung. Gồm tám mươi trung làm một đại kiếp. Lấy thành, trụ, hoại gồm sáu mươi Trung là một kiếp rưỡi tuổi thọ của Đại Phạm Vương, nên dùng nửa đại là bốn mươi kiếp Trung, là lượng kiếp sống lâu của ba tầng trời dưới.

Đã nói về lượng sống lâu dài, ngắn của cõi thiện, còn Cõi ác ra sao? Tụng nói:

*Sáu Đẳng Hoạt ở trên
Lấy tuổi thọ trời Dục
Làm một ngày một đêm
Lượng sống lâu cũng đồng
Cực nhiệt nửa trung kiếp
Vô gián trọn trung kiếp
Bàng sinh một trung kiếp
Quý ngày tháng năm trăm
Thọ lượng Át-bộ-đà
Như một Bà-ha-ma
Trăm năm trừ một (đến) hết
Sau sau, gấp hai mươi.*

Luận nói: Cõi ác cũng không có ngày, đêm như con người, nhưng lượng sống lâu của cõi ấy, so sánh có thể biết.

Tuổi sống lâu của Tứ đại vương v.v... sáu tầng trời cõi Dục, như thứ lớp đó, là lượng sống lâu một ngày, một đêm của sáu Nại-lạc-ca: như Đẳng hoạt v.v... Như thứ lớp cũng đồng với cõi trời kia. Nghĩa là

lượng sống lâu của bốn đại vương là năm trăm, so với địa ngục Đẳng hoạt là một ngày, một đêm. Nhân ngày, đêm này thành tháng và năm. Do năm như thế, năm trăm tuổi thọ kia, cho đến một vạn sáu ngàn, tuổi thọ của trời Tha Hóa so với địa ngục Viêm nhiệt là một ngày,

một đêm. Nhân ngày đêm này thành tháng và năm.

Tuổi thọ của cõi trời kia như đây: Một vạn sáu ngàn tuổi, sự sống lâu của địa ngục Cực nhiệt là nửa Trung kiếp. Địa ngục Vô gián sống lâu một Trung kiếp. Lượng sống lâu của bàng sinh nhiều không có giới hạn nhất định.

Nếu tuổi thọ rất dài, cũng một trung kiếp, nghĩa là các Đại Long vương như Nan-đà v.v..., nên Đức Thế Tôn nói: Đại Long có tám, đều trụ một kiếp, có khả năng gìn giữ đại địa. Quỷ dùng một tháng của nhân gian làm một ngày. Nhân ngày này thành tháng năm sống lâu năm trăm năm.

Na-lạc-ca lạnh và lượng sống lâu thế nào?

Đức Thế Tôn mượn dụ để chỉ rõ sự sống lâu của địa ngục kia rằng: Như hai mươi Khư-lê của nhân gian này thành một lượng Ma-bà-ha của nước Ma-kiệt-đà, có đặt để to lớn, bằng đây, trội hơn trong đó.

Nếu lại có công năng một trăm năm trừ một. Sự to lớn, trội hơn như thế, dễ có kỳ hạn cuối hết, lượng sống lâu của sự sinh nơi Át-bộ-đà thì khó tận cùng.

Gấp hai mươi lần này là sự sống lâu thứ hai, tăng gấp hai mươi lần sau như thế, nói là lượng sống lâu của tám địa ngục lạnh.

Các lượng sống lâu này có trung, yếu hay không? Tụng nói: Các xứ có trung, yếu

Trừ châu Bắc Câu-lô.

Luận nói: Lượng sống lâu của các xứ đều có trung, yếu, chỉ sự sống lâu nhất của Bắc Câu-lô là ngàn tuổi.

Đây là nói theo xứ, không phải hữu tình riêng, có hữu tình riêng, vì không trung yếu, nghĩa là trụ ở cõi trời Đổ-sử-đa thiên, Bồ-tát nhất sinh sở hệ, quyết định tận cùng lượng sống lâu trong trời kia. Nếu hữu sau cùng, Phật ghi nhận, tùy tín pháp hành. Mẹ của Luân vương Bồ-tát khi mang hai thai kia, các hữu tình này về sự chưa rõ ráo, chung quy không trung yếu, chẳng phải cho, tất nhiên đều tùy vào lượng tuổi thọ ở xứ đã sinh dài, ngắn.

